

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DSST

Ngày: 04/06/2018

Vụ kiện: *“T/c hợp đồng vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Võ Bích Hải**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Việt Hưng**
2. Ông **Dương Minh Dũng.**
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Huỳnh Quốc Sang.**
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa:* Bà

Nguyễn Thị Thùy Ngân

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 21/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2017 về việc tranh chấp *“Hợp đồng vay tài sản”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2018/QĐST – DS ngày 17/05/2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn U.**

Địa chỉ : 641/35 Ấp Tân Phú A, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông **Phạm Thanh T**

Địa chỉ: 221/6 Hoàng Quốc Việt, KV4, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Do quen biết nên ông Nguyễn Văn U có cho ông Phạm Thanh T vay số tiền 335.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng để làm vốn nuôi cá. Ông Phạm Thanh T lập biên nhận đề ngày 16/6/2013. Nhưng từ khi vay tiền đến nay, phía

ông T không trả lãi và không trả vốn, ông U nhiều lần đến đòi thì ông T lánh mặt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Thanh T hoàn trả cho ông U số tiền là 335.000.000 đồng và lãi vay phát sinh kể từ ngày 16/6/2013 cho đến khi Tòa xét xử.

Vụ kiện được tiến hành hòa giải, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt nên thuộc trường hợp hòa giải không được. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn U trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu buộc ông T trả số tiền 335.000.000 đồng đã vay và rút yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ trên thời gian tính từ ngày ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho đến gia đoạn thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, thẩm phán giải quyết đúng trình tự thủ tục.

- Về tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định. Thư ký thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Bị đơn vắng mặt được Tòa tiến hành niêm yết thủ tục xét xử đúng theo quy định.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện cho rằng có cho bị đơn vay số tiền 335.000.000 theo biên nhận nợ ngày 16/6/2013, sau khi vay bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nên nguyên đơn khởi kiện.

Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thụ lý là đúng thẩm quyền và xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng quan hệ pháp luật.

Trong quá trình vay nợ, bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, phía nguyên đơn nhiều lần liên hệ và làm việc với bị đơn để yêu cầu hoàn trả khoản nợ vay trên nhưng bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp chứng cứ là biên nhận nợ ngày 16/6/2013, thể hiện việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 335.000.000 đồng. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn với chứng cứ là biên nhận ngày 16/6/2013 là phù hợp. Tại phiên tòa

nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi là sự tự nguyện đề nghị chấp nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn trả nợ 335.000.000 đồng là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, sau khi nghe các đương sự trình bày, sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn kiện, ông Nguyễn Văn U cho rằng vào ngày 16/6/2013, ông có cho ông T vay 335.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả lãi và vốn gốc như cam kết nên phát sinh tranh chấp, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật đối với vụ án là “T/c hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Thanh T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp chứng cứ là:

- Biên nhận ngày 16/6/2013, thể hiện nội dung ông Phạm Thanh T có mượn của ông U số tiền là 335.000.000 đồng.

- Biên nhận ngày 16/6/2013, ông Phạm Thanh T có mượn 07 chỉ vàng 24K.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh về việc ông T mượn tiền và vàng tại nhà mẹ ruột ông T. Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2017, chị ruột của ông Phạm Thanh T là Phạm Thị Hoa Lan cung cấp thông tin gia đình bà Lan có trả cho ông Nguyễn Văn U 07 chỉ vàng; còn số tiền ông T nợ ông U 335.000.000 đồng, gia đình bà Lan có nghe nói ông T nợ tiền ông U nhưng không biết bao nhiêu.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án tiến hành tổng đạt giấy triệu tập cho bị đơn nhưng bị đơn đi làm không có ở nhà, gia đình của bị đơn không đồng ý nhận thay. Do vậy, Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục giải quyết vắng mặt bị đơn. Từ đó chứng minh, bị đơn biết việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng vẫn không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Trước phiên tòa, đối chiếu lời khai của nguyên đơn với biên nhận nợ ngày 16/6/2013, lời khai của bà Lan trong biên bản xác minh đối với số tiền ông T vay của ông U là có cơ sở chấp nhận.

Từ các phân tích trên đủ căn cứ để buộc ông Phạm Thanh T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 335.000.000 đồng là phù hợp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lãi tính từ ngày lập biên nhận nợ ngày 16/6/2013 cho đến nay theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, biên nhận nợ không thể hiện việc các bên thỏa thuận về thời hạn thanh toán nợ, ngoài biên nhận nợ ra thì nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác nên xác định đây là hợp đồng vay không có thời hạn và có lãi. Trong trường hợp này, yêu cầu tính lãi được tính là kể từ ngày nguyên đơn thông báo cho bị đơn biết trước thời gian đòi lại khoản tiền trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn rút không yêu cầu tính lãi đối với số tiền 335.000.000 đồng từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho đến giai đoạn thi hành án. Xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử đình chỉ không tiếp tục xem xét đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn phải chịu án phí trên phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Điều 27, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phạm Thanh T phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn U là 335.000.000 đồng.

2. Đình chỉ không đặt ra xem xét đối với yêu cầu tính lãi 1%/tháng của nguyên đơn đối với bị đơn trên số nợ gốc 335.000.000 đồng. Do nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc 335.000.000 đồng kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ ngày 16/6/2013 cho đến giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 16.750.000 đồng (tính tròn)

Nguyên đơn được nhận lại 8.375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003061 ngày 10/9/2016.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bích Hải